

Bản án số: 134/2023/HS-ST  
Ngày: 11-9-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Man Anh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 07, 08 và ngày 11 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố H, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: tổ dân phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Triệu Thị X và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2009 bị Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Năm 2014 bị Công an phường Đ, thành phố T xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Năm 2015 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

**2. Lê Xuân K** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là

Nguyễn Thị Thu M (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2009 bị toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (thời gian thử thách là 5 năm) về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

**3. Đàm Thị T1** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện tại: tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn Q và bà Hoàng Thị T2; có chồng là Lâm Văn T3 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Lê Tiến D, sinh năm: 1982; địa chỉ: tổ dân phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn H, sinh năm: 1989; địa chỉ: tổ dân phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Ông Trương Văn H1, sinh năm: 1994; địa chỉ: thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

4. Ông Vũ Minh H2, sinh năm: 2001; địa chỉ: xóm N, xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 02/11/2022, tổ công tác của Công an thành phố P phối hợp với Công an phường T, thành phố P làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố K, phường T, thành phố P thì phát hiện hai nam thanh niên đang đứng trước cửa ngôi nhà số G có biểu hiệu nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra, hai nam thanh niên tự khai tên là Vũ Minh H2 (sinh năm 2001, trú tại xóm N, xã T, thành phố P) và Trương Văn H1 (sinh năm 1994, trú tại thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang), đồng thời Vũ Minh H2 tự giác lấy từ trong lòng bàn tay phải ra 01 gói giấy nhiều màu sắc, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục (niêm phong ký hiệu A); Trương Văn H1 cũng tự giác lấy từ trong lòng bàn tay phải ra 01 gói giấy nhiều màu sắc, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục (niêm phong ký hiệu B) giao nộp cho tổ công tác. Theo Vũ Minh H2 và

Trương Văn H1 khai nhận đó là ma túy Heroine mà cả hai vừa mua được của một người tên T ở tại ngôi nhà số G thuộc tổ dân phố K, phường T, thành phố P với giá 100.000 đồng/gói, mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngay sau đó, tổ công tác tiến hành mở cửa ngôi nhà số G để kiểm tra thì phát hiện tại vị trí cửa ra vào của ngôi nhà có một người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Văn T. Kiểm tra trong ngôi nhà số G phát hiện, thu giữ cạnh cửa ra vào: 01 ghế nhựa bên trên để 01 nắp nhựa màu xanh có 16 gói giấy nhiều màu sắc, bên trong đều có chứa chất rắn màu trắng đục; 10 túi nilon bên trong đều có chứa 01 viên nén màu đỏ; 09 túi nilon, bên trong đều có chứa 01 mảnh viên nén màu đỏ (niêm phong ký hiệu D). Tiếp tục kiểm tra, phát hiện tạm giữ trong giỏ nhựa để trên ghế cạnh cửa ra vào số tiền 7.790.000 đồng tiền Ngân hàng N (niêm phong ký hiệu E) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 8 đã qua sử dụng (niêm phong ký hiệu F). Kiểm tra trên người Nguyễn Văn T, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc có 29 gói giấy (trong đó có 20 gói giấy nhiều màu sắc, bên trong đều có chứa chất rắn màu trắng đục; 09 gói giấy màu trắng bên trong đều có chứa chất rắn màu trắng đục) (niêm phong ký hiệu C). Theo T khai nhận toàn bộ số chất rắn màu trắng đục cùng với viên nén màu đỏ và mảnh viên nén màu đỏ vừa bị thu giữ đều là chất ma túy loại Heroine và hồng phiến do Đàm Thị T1 và Lê Xuân K đưa cho T để bán kiếm lời và lấy tiền công, số tiền 7.790.000 đồng là tiền T vừa bán ma túy được. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng niêm phong theo quy định. Sau đó, tổ công tác đưa Vũ Minh H2, Trương Văn H1 và Nguyễn Văn T về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để giải quyết.

Ngày 02, 03 và 05/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn T và Đàm Thị T1 nhưng đều không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì. Ngày 03/11/2022 và 13/3/2023, Đàm Thị T1 và Lê Xuân K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xin đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã phối hợp với Phòng K1 Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong cân xác định: khối lượng số chất rắn màu trắng đục (ký hiệu A) thu giữ của Trương Văn H1 được 0,075 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong (ký hiệu M) gửi giám định; khối lượng số chất rắn màu trắng đục (ký hiệu B) thu giữ của Vũ Minh H2 được 0,067 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong (ký hiệu N) gửi giám định; khối lượng số chất rắn màu trắng đục (ký hiệu C) thu giữ tại túi quần phía trước của T có trong 20 gói giấy nhiều màu sắc được 1,324 gam và trong 09 gói giấy màu trắng được 2,576 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong (ký hiệu K) gửi giám định; khối lượng số chất rắn màu trắng đục (ký hiệu D) có trong 16 gói giấy nhiều màu sắc thu giữ của T được 1,305 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong (ký hiệu Q) gửi giám định; khối lượng 10 viên nén màu đỏ có trong 10 túi nilon (ký hiệu D) thu giữ của T được 0,900 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong (ký hiệu H) gửi giám định; khối lượng 09 mảnh viên nén màu đỏ có trong 09 túi nilon (ký hiệu D) thu giữ của T

được 0,362 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong (ký hiệu J) gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1692 ngày 10/11/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong (ký hiệu M) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu giám định là 0,075 gam; Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong (ký hiệu N) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu giám định là 0,067 gam; Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong (ký hiệu K) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu giám định là 3,900 gam; Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong (ký hiệu Q) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu giám định là 1,305 gam; Các viên nén màu đỏ trong bì niêm phong (ký hiệu H) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu giám định là 0,90 gam; Các mảnh viên nén màu đỏ trong bì niêm phong (ký hiệu J) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu giám định là 0,362 gam.

Tiến hành kiểm tra bên trong chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra phát hiện trong phần quản lý cuộc gọi có nhiều cuộc gọi giao dịch liên quan đến Lê Xuân K và Đàm Thị T1.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Minh H2 và Trương Văn H1 là những người trực tiếp mua ma túy của T khai nhận: Do bản thân là những người nghiện chất ma túy nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/11/2022, Vũ Minh H2 và Trương Văn H1 cùng rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Vì trước đây Vũ Minh H2 và Trương Văn H1 đã được nhiều người nghiện chất ma túy nói có 01 người tên T ở tại ngôi nhà cạnh đường Q (cũ) theo hướng Thái Nguyên - Hà Nội có bán ma túy, nên cả hai cùng đi đến đó để mua ma túy. Đến nơi, Vũ Minh H2 đưa 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng qua lỗ nhỏ dưới chân cửa sắt của ngôi nhà và nói “anh T để cho em con một trăm” thì có người đàn ông bên trong ngôi nhà cầm tiền và đưa ra ngoài cho Vũ Minh H2 01 gói giấy nhiều màu sắc bên trong có chứa ma túy (H3), Vũ Minh H2 cầm gói Heroine cất vào trong lòng bàn tay phải. Ngay sau đó Trương Văn H1 cũng cầm tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa qua lỗ nhỏ dưới chân cửa sắt của ngôi nhà và nói “anh T để cho em con một trăm” thì người đàn ông tên T bên trong ngôi nhà cầm tờ tiền và đưa ra ngoài cho Trương Văn H1 01 gói giấy nhiều màu sắc bên trong có chứa ma túy (H). Trương Văn H1 cầm gói Heroine để trong lòng bàn tay phải. Khi cả hai đang chuẩn bị đi về tìm nơi sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra Vũ Minh H2 và Trương Văn H1 còn khai vào ngày 01/11/2022 có đến ngôi nhà số G mua của T mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng rồi mang về sử dụng hết.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T, Đàm Thị T1 và Lê Xuân K khai nhận: Khoảng đầu tháng 9/2022 Nguyễn Văn T có đến gặp Đàm Thị T1 và Lê Xuân K ở tại tổ dân phố T, phường T, thành phố P để tìm việc làm thì T1 và K đã thuê T bán ma túy, khi đó T1 đang là người quản lý ngôi nhà số G, thuộc tổ dân phố K, phường T, thành phố P, ngôi nhà này là của ông Đàm Văn Q và bà Hoàng Thị T2 là bố mẹ đẻ của T1



nhưng hiện ông Q và bà T2 đang đi chấp hành án phạt tù nên T1 là người quản lý, sử dụng. Lợi dụng ngôi nhà trên nằm ở giáp mặt đường Q thuận tiện cho việc bán ma túy qua khe cửa, K và T1 đã bàn bạc cùng nhau thuê T bán ma túy cho những người nghiện để kiếm lời. Để thực hiện ý định trên T1 đã lập 01 hợp đồng cho T thuê ngôi nhà số G, mục đích để hợp pháp và nhằm đối phó với cơ quan chức năng khi bị phát hiện, còn K là người cung cấp ma túy H3 và hồng phiến để T bán cho những người nghiện qua khe cửa của ngôi nhà số G. T1 và K thống nhất mỗi gói ma túy (Heroine) được gói bên ngoài bằng giấy nhiều màu sắc hay một viên hồng phiến giá bán là 100.000 đồng, mỗi gói ma túy (Heroine) được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng có nhiều ma túy (Heroine) hơn giá bán là 300.000 đồng, nửa viên hồng phiến có giá là 50.000 đồng. Hàng ngày tiền bán được ma túy Khuê thu về từ Trường rồi đưa lại cho T1 quản lý và trả tiền công cho T, ngoài ra T còn được trả 03 gói Heroine để sử dụng, mỗi lần K cung cấp cho T 100 gói ma túy (Heroine) và 10 viên ma túy hồng phiến qua khe cửa vào trong ngôi nhà số G để T bán, sau đó T sẽ đưa số tiền thu được qua khe cửa ra bên ngoài cho K, những lần K đến đưa ma túy hay T đưa tiền ra bên ngoài thì cả hai đều quan sát đúng người thì mới đưa. Khi hết ma túy thì T gọi điện cho K hoặc T1 để K mang ma túy đến cho T bán. T đã nhận tiền công bán ma túy từ T1 3 lần cụ thể: Lần đầu tiên là vào khoảng cuối tháng 9/2022 T1 đưa cho T 3.000.000 đồng ở tại nhà K; lần thứ 2 là vào khoảng giữa tháng 10/2022 T1 đưa cho T 4.000.000 đồng tại nhà K; lần thứ 3 là vào khoảng cuối tháng 10/2022 T1 đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng tại quán nước thuộc tổ dân phố C, phường T, thành phố P. Vào buổi sáng ngày 02/11/2022 T đã bán hết số ma túy (Heroine) và một ít hồng phiến thu được số tiền 9.600.000 đồng, sau đó T gọi điện cho K tiếp tục mang ma túy đến để cho T bán. Khuê mang 100 gói ma túy (Heroine) và 10 viên hồng phiến đến giao cho T rồi nhận số tiền 9.600.000 đồng qua khe cửa. Có được ma túy T bẻ đôi 10 viên hồng phiến chia vào các túi nilon để bán còn K sau khi nhận được tiền thì đi đến khách sạn T4 thuộc phường T, thành phố P đưa cho T1 số tiền 9.600.000 đồng, T1 tiếp tục đưa số tiền này cho K đi mua ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi Vũ Minh H2 và Trương Văn H1 vừa mua được ma túy của T đang chuẩn bị đi về tìm nơi sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Văn T, Đàm Thị T1 và Lê Xuân K là có căn cứ, phù hợp với lời khai của Vũ Minh H2, Trương Văn H1 cùng các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: toàn bộ số ma túy, điện thoại và số tiền 7.790.000 đồng tiền Ngân hàng N bị thu giữ trong vụ án được chuyển đến kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKSPY ngày 26/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Lê Xuân K, Đàm Thị T1, Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Xuân K, Đàm Thị T1, Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị quan điểm giải quyết vụ án, cụ thể:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm a, b, c, p khoản 2, điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 11 đến 12 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b, c, p khoản 2, điều 251; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K và bị cáo T1 mỗi bị cáo từ 12 đến 13 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, phạt bổ sung bị cáo T; bị cáo K; bị cáo T1 mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu (M), bên trong có chứa 0,073 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (N), bên trong có chứa 0,064 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (K), bên trong có chứa 3,732 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (Q), bên trong có chứa 1,252 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (H) bên trong có chứa 0,869 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (J), bên trong có chứa 0,349 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong (ký hiệu L) bên trong có vỏ bao mẫu lưu kho;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 phong bì niêm phong ký hiệu (F), bên trong có 01 chiếc điện thoại hiệu Redmi Note 8 đã qua sử dụng có số IMEI 869241049239155 và số IMEI 869241049459159 bên trong lắp 01 sim điện thoại; số tiền 7.790.000 đồng tiền Ngân hàng N (có liên quan đến hành vi phạm tội). Truy thu của bị cáo Lê Xuân K số tiền thu lời bất chính 1.810.000 đồng (9.600.000 đồng đi mua ma túy đã bán được số tiền 7.790.000 đồng nên cần truy thu số tiền còn lại).

- Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí, buộc bị cáo T, T1, K phải nộp án phí HSST theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm có cơ hội được trở về hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Xuân K và Đàm Thị T1 đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất sử dụng ngôi nhà số G đang thuộc quyền quản lý của T1 nằm trên trục đường Quốc lộ 3 cũ, thuộc tổ dân phố K, phường T, thành phố P để làm địa điểm bán ma túy kiếm lời. Để thực hiện ý định trên, K và T1 đã thuê Nguyễn Văn T trực tiếp bán ma túy (Heroine và M1) cho các đối tượng nghiện chất ma túy tại ngôi nhà số G và hàng tháng trả tiền công bán ma túy cho T. Từ tháng 9 đến tháng 11/2022, T đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện, trong đó: sau khi bán hết ma túy cho K và T1, ngày 02/11/2022 K trực tiếp đi mua 5,347 gam ma túy loại Heroine và 1,262 gam ma túy loại Methamphetamine sau đó đem về nhà chia thành nhiều gói nhỏ rồi thuê T bán ma túy cho những người nghiện ở tại ngôi nhà trên để kiếm lời. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/11/2022, khi T vừa bán 01 gói ma túy loại Heroine cho Vũ Minh H2 với giá 100.000 đồng và bán 01 gói ma túy loại Heroine cho Trương Văn H1 cũng với giá 100.000 đồng thì bị tổ công tác Công an thành phố P phối hợp với Công an Phường T, thành phố P phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Trước đó T đã bán cho Vũ Minh H2 và Trương Văn H1 mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng vào ngày 01/11/2022 và bán ma túy (H, M1) cho nhiều người nghiện ma túy khác.

Trong vụ án này Lê Xuân K, Đàm Thị T1 và Nguyễn Văn T thực hiện tội phạm có tính “Tổ chức”, trong đó: K là người cung cấp ma túy và cùng T1 thuê T bán ma túy để hưởng lợi; T1 là người sử dụng chỗ ở do mình quản lý để làm địa điểm cho T bán ma túy và trực tiếp quản lý tiền bán ma túy từ T, còn T là người trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện và cầm tiền bán ma túy về đưa cho K và T1.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản cáo trạng số 103/CT-VKSPY ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

***“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.***

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...*

*a) Có tổ chức;*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*c) Đối với hai người trở lên;*

*p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”....”.*

**[3]** Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Xuân K không có tiền án, tiền sự nhưng đều là người có nhân thân xấu: Nguyễn Văn T năm 2009 bị Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Năm 2014 bị Công an phường Đ, thành phố T xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Năm 2015 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Lê Xuân K năm 2009 bị toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo Đàm Thị T1 chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”; bị cáo Lê Xuân K và Đàm Thị T1 được 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Người phạm tội ra đầu thú”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

**[4]** Về hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về mức hình phạt đối với từng bị cáo: Lê Xuân K và Đàm Thị T1 giữ vai trò cao nhất trong vụ án, các bị cáo là người tổ chức hoạt động, cung cấp ma túy cho



bị cáo T bán. Lê Xuân K là đối tượng có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật nên phải chịu hình phạt cao nhất trong vụ án, Đàm Thị T1 phải chịu hình phạt cao thứ hai, sau bị cáo K. Nguyễn Văn T là đồng phạm thực hành theo sự chỉ đạo của K và T1 nên giữ vai trò thấp nhất trong vụ án nên phải chịu hình phạt thấp hơn T1 và K.

Xét thấy, mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều phạm tội với mục đích trục lợi, thu lời bất chính. Do vậy, cần phạt bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000 đồng.

**[5]** Về vật chứng vụ án: Các vật chứng trong vụ án đều là vật cấm lưu hành, công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu huỷ và sung quỹ nhà nước theo quy định pháp luật, cụ thể như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu (M), bên trong có chứa 0,073 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (N), bên trong có chứa 0,064 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (K), bên trong có chứa 3,732 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (Q), bên trong có chứa 1,252 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (H) bên trong có chứa 0,809 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (J), bên trong có chứa 0,349 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong (ký hiệu L) bên trong có vỏ bao mẫu lưu kho;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 phong bì niêm phong ký hiệu (F), bên trong có 01 chiếc điện thoại hiệu Redmi Note 8 đã qua sử dụng có số IMEI 869241049239155 và số IMEI 869241049459159 bên trong lắp 01 sim điện thoại; số tiền 7.790.000 đồng tiền Ngân hàng N. Số tiền thu lời bất chính 9.600.000 đồng đã dùng để mua ma túy, sau khi bán ma túy được 7.790.000 đồng, nay cần tiếp tục truy thu 1.810.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

**[6]** Về án phí và chi phí tố tụng: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**[7]** Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**[8]** Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T và số ma túy bán cho Vũ Minh H2 và Trương Văn H1 là do K đưa cho T, theo K khai số ma túy K đưa cho T là do K mua của một người đàn ông không xác định được tên, tuổi, lại lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Vũ Minh H2 và Trương Văn H1 là những người mua ma túy của T để sử dụng; bản thân Vũ Minh H2 và Trương Văn H1 chưa có tiền án, tiền sự về loại tội

liên quan đến ma túy; số Heroine mà các đối tượng này tàng trữ dưới 0,1 gam nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã tiến hành cảm hoá giáo dục, nhắc nhở đối với Vũ Minh H2 và Trương Văn H1 theo quy định.

Đối với người đàn ông tên Đ2 theo Nguyễn Văn T và Đàm Thị T1 khai có bán ma túy thuê cho K và T1. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh, xác định có người đàn ông tên là Hoàng Văn Đ3 (sinh năm 1992, HKTT tại thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa), Cơ quan điều tra đã tiến hành uỷ thác điều tra ghi lời khai của Đ3. Tại cơ quan Công an Đoàn khai nhận không hề quen biết hay có mối quan hệ gì với Lê Xuân K; Đàm Thị T1 và Nguyễn Văn T. Tiến hành thu thập ảnh chân dung của Hoàng Văn Đ3 để cho T, K và T1 nhận dạng kết quả: T, K và T1 không nhận được ra ai trong số những người đưa ra nhận dạng. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, triệu tập đối với Hoàng Văn Đ3 đến để làm việc và tiến hành đối chất nhưng Đ3 đều không có mặt tại địa phương, do vậy việc đối chất giữa T, T1 và Đ3 không thực hiện được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với ngôi nhà số 720 là địa điểm các bị cáo sử dụng để mua bán ma túy trái phép, đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Đàm Văn Q và bà Hoàng Thị T2 là bố mẹ bị cáo Đàm Thị T1. Ông Q và bà T2 không biết bị cáo sử dụng ngôi nhà để tổ chức mua bán ma túy trái phép nên Cơ quan điều tra không tiến hành xem xét xử lý đối với ông Q, bà T2 và xử lý tài sản là ngôi nhà số G phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Áp dụng điểm a, b, c, p khoản 2, khoản 5 điều 251; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 47, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Xuân K, Đàm Thị T1;

Căn cứ Áp dụng điểm a, b, c, p khoản 2, khoản 5 điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 47, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

**1. Về tội danh:** Các bị cáo Lê Xuân K, Đàm Thị T1, Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:**

*2.1.1. Về hình phạt chính:*

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân K **12** (Mười hai) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Đàm Thị T1 **12** (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **11** (Mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*2.2. Về hình phạt bổ sung:* Phạt bổ sung các bị cáo Lê Xuân K, Đàm Thị T1, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu (M), bên trong có chứa 0,073 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (N), bên trong có chứa 0,064 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (K), bên trong có chứa 3,732 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (Q), bên trong có chứa 1,252 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (H) bên trong có chứa 0,809 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu (J), bên trong có chứa 0,349 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong (ký hiệu L) bên trong có vỏ bao mẫu lưu kho;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 phong bì niêm phong ký hiệu (F), bên trong có 01 chiếc điện thoại hiệu Redmi Note 8 đã qua sử dụng có số IMEI 869241049239155 và số IMEI 869241049459159 bên trong lắp 01 sim điện thoại; số tiền 7.790.000 đồng tiền Ngân hàng N (có liên quan đến hành vi phạm tội). Truy thu của Lê Xuân K số tiền 1.810.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

*(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, uỷ nhiệm chi giữa Công an thành phố P với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên).*

**4. Về án phí sơ thẩm:** Buộc các bị cáo Lê Xuân K, Đàm Thị T1, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Trại tạm giam CAT Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**Hoàng Xuân Lộc**